

Số: 51	
SỞ NỘI VỤ TỈNH SÓC TRĂNG	
ĐẾN	Số: 2352
	Ngày: 08/3/2019
Chuyển:	Tình hình thực hiện công tác cải cách hành chính Quý I năm 2019
Lưu hồ sơ số:	

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện công tác cải cách hành chính Quý I năm 2019

Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng báo cáo kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính Quý I năm 2019 với những nội dung chủ yếu như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Về kế hoạch cải cách hành chính

Căn cứ Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016 - 2020, Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng đã ban hành Kế hoạch số 128/KH-UBND ngày 26/12/2018 về thực hiện cải cách hành chính năm 2019. Trong đó, tỉnh xác định rõ 7 nhiệm vụ với 27 phần việc cần thực hiện trong năm liên quan đến cải cách hành chính (CCHC), bao gồm: cải cách thể chế; cải cách thủ tục hành chính; tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; xây dựng và nâng cao chất lượng cán bộ, công chức, viên chức; cải cách tài chính công; hiện đại hóa nền hành chính và công tác chỉ đạo điều hành CCHC; đồng thời phân công cụ thể cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện từng nhiệm vụ. Trên cơ sở chỉ đạo của UBND tỉnh, đến nay đã có 30/30¹ sở ngành và UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh ban hành kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ CCHC.

2. Về tổ chức chỉ đạo, điều hành CCHC

Thực hiện nhiệm vụ CCHC năm 2019, UBND tỉnh đã ban hành các văn bản triển khai thực hiện như: Kế hoạch kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL)²; theo dõi thi hành pháp luật (THPL) trên địa bàn tỉnh³; quản lý công tác THPL về xử lý vi phạm hành chính (VPHC)⁴; phổ biến, giáo dục pháp luật (PL), hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật⁵; thực hiện công tác pháp chế⁶; kiểm soát⁷, rà soát, đánh giá TTHC⁸; kiểm tra hoạt động duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng (HTQLCL) theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 tại các cơ quan HCNN tỉnh Sóc Trăng⁹; cải

¹ Bao gồm: 18/18 cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, Ban Quản lý các khu công nghiệp và 11/11 UBND cấp huyện.

² Kế hoạch số 10/KH-UBND ngày 14/01/2019.

³ Kế hoạch số 05/KH-UBND ngày 07/01/2019.

⁴ Kế hoạch số 13/KH-UBND ngày 17/01/2019.

⁵ Kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 18/01/2019.

⁶ Kế hoạch số 01/KH-UBND ngày 03/01/2019.

⁷ Kế hoạch số 02/KH-UBND ngày 03/01/2019.

⁸ Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 05/01/2019.

⁹ Kế hoạch số 26/KH-UBND ngày 05/01/2019.

thiện, nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), giai đoạn 2019 - 2020¹⁰; thực hiện Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động cắt giảm chi phí cho doanh nghiệp¹¹; triển khai thực hiện Đề án liên thông các TTHC: Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng chế độ tử tuất/Hỗ trợ chi phí mai táng/Hưởng mai táng phí trên địa bàn tỉnh¹².

Đồng thời, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh tăng cường công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh¹³; chấn chỉnh, tăng cường công tác quản lý đất đai và xây dựng hệ thống thông tin đất đai¹⁴; tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch triển khai “Đề án thực hiện liên thông các TTHC: Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi”¹⁵; Kế hoạch triển khai Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 10/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan HCNN các cấp trong công tác CCHC¹⁶; Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan HCNN các cấp; Chương trình hành động số 02/CTr-UBND ngày 22/01/2015 về thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU, ngày 27/6/2014 của Tỉnh ủy Sóc Trăng về đẩy mạnh CCHC; Chương trình tổng thể CCHC nhà nước trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, giai đoạn 2016-2020¹⁷.

Bên cạnh đó, thực hiện Quyết định số 2626/QĐ-BNV ngày 10/12/2018 của Bộ Nội vụ¹⁸, tỉnh đã triển khai công tác tự chấm điểm, thực hiện kế hoạch điều tra xã hội học phục vụ xác định Chỉ số CCHC cấp tỉnh năm 2018 và báo cáo về Bộ Nội vụ theo quy định. Thực hiện chấm điểm, thẩm định Chỉ số CCHC năm 2018 tại 47 cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 3267/QĐ-UBND ngày 11/12/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh¹⁹ và triển khai thực hiện Phương án điều tra xã hội học (ĐTXHH)²⁰ phục vụ xác định Chỉ số CCHC và đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức về sự phục vụ của sở ngành, UBND cấp huyện, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh, cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh (SIPAS) năm 2018.

3. Về kiểm tra cải cách hành chính

Để đánh giá việc thực hiện công tác CCHC tại các sở ban ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã, tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 22/KH-UBND ngày 31/01/2019 về kiểm tra công tác CCHC năm 2019. Theo kế hoạch, tỉnh thực

¹⁰ Kế hoạch số 08/KH-UBND ngày 10/01/2019.

¹¹ Kế hoạch số 07/KH-UBND ngày 10/01/2019.

¹² Kế hoạch số 117/KH-UBND ngày 30/11/2018.

¹³ Công văn số 241/UBND-TD ngày 19/02/2019.

¹⁴ Công văn số 235/UBND-TD ngày 19/02/2019.

¹⁵ Kế hoạch số 50/KH-UBND ngày 31/7/2015.

¹⁶ Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 08/9/2015.

¹⁷ Kế hoạch số 48/KH-UBND ngày 04/7/2016.

¹⁸ Quyết định số 2626/QĐ-BNV ngày 10/12/2018 của Bộ Nội vụ phê duyệt Đề án “Xác định Chỉ số CCHC của các bộ, cơ quan ngang bộ, UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương”.

¹⁹ Quyết định số 3267/QĐ-UBND ngày 11/12/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng về việc ban hành Chỉ số CCHC của sở ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh, cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

²⁰ Phương án số 03/PA-SNV ngày 26/12/2018 được phê duyệt tại Quyết định số 3270/QĐ-UBND, ngày 17/12/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng.

hiện kiểm tra 10²¹ sở, ngành và UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh. Trong đó, tỉnh tập trung kiểm tra toàn diện các nội dung CCHC các các cơ quan, đơn vị. Hoạt động kiểm tra dự kiến bắt đầu từ tháng 5 đến tháng 7 của năm.

4. Về công tác tuyên truyền cải cách hành chính

Nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm tổ chức thực hiện CCHC của cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình thực thi công vụ và tăng cường sự hiểu biết của nhân dân về mục tiêu, ý nghĩa, nội dung và tầm quan trọng của công tác CCHC, tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 21/KH-UBND ngày 31/01/2019 về tuyên truyền CCHC năm 2019 với 16 nội dung chính. Theo đó, tỉnh chỉ đạo các sở, ban ngành tỉnh, UBND cấp huyện, Báo Sóc Trăng, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh tập trung tuyên truyền về nội dung, mục đích, ý nghĩa chương trình CCHC; nội dung Kế hoạch số 128/KH-UBND, ngày 26/12/2018 của UBND tỉnh về thực hiện CCHC năm 2019; những kết quả đạt được trong thực hiện CCHC của tỉnh trong năm 2018, trọng tâm là việc vận hành Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh; đánh giá kết quả SIPAS, chỉ số CCHC; giới thiệu các mô hình hay, giải pháp CCHC hiệu quả góp phần xây dựng chính quyền thân thiện; công tác triển khai tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích; Đề án văn hóa công vụ,...

Trong Quý I, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh đã đưa 15 tin, bài, phóng sự, phỏng vấn, chuyên mục tuyên truyền về công tác CCHC với hơn 70 lượt sử dụng trên kênh Truyền hình Sóc Trăng - STV1 (phát sóng trong các chương trình: Sóc Trăng ngày mới 6h, Thời sự trưa 11h, Thời sự chiều 18h30), kênh STV2, Thời sự phát thanh, website: <http://thst.vn/>. Báo Sóc Trăng đã phát hành 02 trang tin CCHC phản ánh các vấn đề liên quan đến công tác CCHC trên địa bàn tỉnh.

Tiếp tục duy trì Chuyên trang CCHC nhằm tuyên truyền nhiều nội dung, thông tin chỉ đạo, điều hành CCHC của các cơ quan, đơn vị, UBND các cấp trên địa bàn tỉnh tại địa chỉ: <http://cchc.soctrang.gov.vn/>.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CCHC

1. Về cải cách thể chế

1.1. Đổi mới và nâng cao chất lượng công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật

Công tác xây dựng VBQPPL của tỉnh tuân thủ nghiêm quy định tại Luật Ban hành VBQPPL năm 2015, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành VBQPPL, Quyết định số 43/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 ban hành Quy chế ban hành VBQPPL và quy định đầu mối chủ trì, cơ chế phân công phối hợp, điều kiện đảm bảo cho công tác rà soát, hệ thống hóa VBQPPL trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng. Do đó, nội dung, hình thức VBQPPL được ban hành đảm bảo tính hợp Hiến, hợp pháp và phù hợp với thực tiễn quản lý của địa phương.

²¹ Các Sở: Thông tin và Truyền thông, Tài chính, Y tế, Tài nguyên và Môi trường; Giáo dục và Đào tạo; UBND các huyện Mỹ Xuyên, Mỹ Tú, thị xã Ngã Năm, Vĩnh Châu và thành phố Sóc Trăng.

1.2. Hoàn thiện hệ thống thể chế, cơ chế, chính sách về các lĩnh vực quản lý nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý

Để hoàn thiện hệ thống thể chế, chính sách phục vụ công tác QLNN của tỉnh; trong quý I, tỉnh đã ban hành văn bản quy định, sửa đổi, bổ sung một số nội dung như: quy định bảng giá các loại đất; đơn giá đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai; đơn giá hoạt động quan trắc tự động liên tục môi trường nước mặt lục địa và môi trường không khí trên địa bàn tỉnh.

1.3. Xây dựng và tổ chức thực hiện VBQPPL

a) Công tác xây dựng và ban hành các VBQPPL

Nhằm kịp thời triển khai áp dụng quy định của Trung ương và để có cơ sở thực hiện tốt công tác quản lý, điều hành tại địa phương, tỉnh đã ban hành 05 VBQPPL. Trước khi ban hành, các văn bản đều được lấy ý kiến của các cơ quan, tổ chức liên quan, các đối tượng trực tiếp chịu sự tác động; lấy ý kiến thẩm định của cơ quan Tư pháp nên các VBQPPL được ban hành đều phù hợp với quy định của pháp luật, có chất lượng và tính khả thi cao. VBQPPL sau khi ban hành được đăng tải công khai trên Cổng thông tin điện tử (TTĐT) tại địa chỉ: <https://soctrang.gov.vn>, công báo tỉnh, các phương tiện thông tin đại chúng.

b) Rà soát VBQPPL

Công tác rà soát các VBQPPL năm 2019 của tỉnh được thực hiện theo Kế hoạch số 04/KH-UBND, ngày 05/01/2019. Theo đó, ngay sau khi có căn cứ rà soát, các cấp, các ngành chủ động rà soát VBQPPL đã ban hành để điều chỉnh, bổ sung và bãi bỏ kịp thời.

Trên cơ sở kết quả rà soát VBQPPL, tỉnh đã ban hành 01 Quyết định²² bãi bỏ 01 VBQPPL và 02 Quyết định²³ sửa đổi, bổ sung một số điều đối với VBQPPL có nội dung không còn phù hợp với quy định. Công bố 47 VBQPPL của Hội đồng nhân dân và UBND tỉnh²⁴ hết hiệu lực, ngưng hiệu lực thi hành²⁵.

c) Công tác kiểm tra, tự kiểm tra VBQPPL

Tỉnh đã tự kiểm tra 05/05 Quyết định ban hành VBQPPL của UBND tỉnh; kiểm tra theo thẩm quyền đối với 03/03 VBQPPL của HĐND, UBND cấp huyện. Qua kiểm tra, 100% VBQPPL của cấp tỉnh, cấp huyện ban hành đều phù hợp với quy định của pháp luật.

²² Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND, ngày 16/01/2019.

²³ Các Quyết định: số 01/2019/QĐ-UBND, ngày 04/01/2019, số 02/2019/QĐ-UBND, ngày 07/01/2019.

²⁴ Quyết định số 241/QĐ-UBND ngày 25/01/2019.

²⁵ Trong đó có 31 VBQPPL hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ (08 Nghị quyết và 23 Quyết định); 16 VBQPPL hết hiệu lực, ngưng hiệu lực một phần (08 Nghị quyết và 08 Quyết định).

d) Kiểm tra việc thực hiện các VBQPPL

Năm 2019, tỉnh thực hiện theo dõi kiểm tra tình hình THPL theo Kế hoạch số 05/KH-UBND ngày 07/01/2019, các lĩnh vực trọng tâm được xác định, bao gồm: Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động; hòa giải ở cơ sở; kiểm tra VBQPPL và lĩnh vực xử lý vi phạm hành chính. Ngoài ra, tỉnh thường xuyên thực hiện thu thập thông tin về theo dõi THPL qua nhiều hình thức.

2. Cải cách thủ tục hành chính

2.1. Thực hiện cải cách TTHC trên các lĩnh vực QLNN theo quy định của Chính phủ, các bộ, ngành

Năm 2019, tỉnh tăng cường công tác rà soát, đơn giản hóa TTHC trong giải quyết hồ sơ, TTHC cho người dân và doanh nghiệp, tập trung thực hiện việc rút ngắn thời gian xử lý các TTHC. Trên cơ sở các quyết định chuẩn hóa TTHC của bộ, ngành Trung ương, tỉnh đã ban hành 19 Quyết định công bố mới, sửa đổi, bổ sung đối với 162 TTHC²⁶ thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương. Như vậy, số lượng TTHC được áp dụng trên địa bàn tỉnh hiện tại là 1.828 TTHC với 1.449 TTHC áp dụng tại cấp tỉnh, 267 TTHC áp dụng tại cấp huyện và 112 TTHC áp dụng tại cấp xã.

2.2. Kiểm soát TTHC

a) Kiểm soát việc ban hành mới các TTHC thuộc thẩm quyền của địa phương

Thực hiện Kế hoạch số 02/KH-UBND, ngày 03/01/2019, tỉnh luôn quan tâm kiểm soát chặt chẽ việc ban hành mới TTHC, chỉ đạo các cấp, các ngành không được tự quy định TTHC trong các văn bản QPPL thuộc thẩm quyền ban hành của địa phương.

b) Về rà soát, đánh giá và thực hiện các quy định về đơn giản hóa TTHC

Căn cứ Kế hoạch số 10/KH-UBND ngày 14/01/2019, tỉnh thực hiện rà soát, đánh giá 12 TTHC ở 10 lĩnh vực²⁷ thuộc thẩm quyền giải quyết của các sở ngành trên địa bàn tỉnh.

c) Về công khai TTHC

Tỉnh luôn quan tâm, cập nhật kịp thời, đầy đủ hồ sơ TTHC được công bố vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC.

Công tác công khai TTHC được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định, các TTHC do Chủ tịch UBND tỉnh công bố đều được đăng tải kịp thời, đầy đủ trên Cổng TTĐT của tỉnh (địa chỉ: <https://soctrang.gov.vn/>), Trung tâm Phục vụ hành

²⁶ Quy định mới 85 TTHC, sửa đổi, bổ sung 04 TTHC; bãi bỏ 73 TTHC.

²⁷ Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp; Đấu giá tài sản; Trợ giúp pháp lý; Thú y; Quy hoạch xây dựng, kiến trúc; Địa chất, khoáng sản; Khám, chữa bệnh; Lưu thông hàng hóa trong nước; Thi đua khen thưởng; Đường thủy nội địa.

chính công tình; niêm yết công khai tại bộ phận Một cửa và đăng tải trên Trang TTĐT của các sở ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã.

d) Tiếp nhận và xử lý phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính

Toàn tỉnh niêm yết thống nhất thông tin địa chỉ tiếp nhận và xử lý phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính tại Bảng niêm yết TTHC, xây dựng, tuyên truyền và phổ biến rộng rãi các kênh tiếp nhận phản ánh, kiến nghị trên Trang TTĐT, Chuyên trang CCHC của tỉnh, Trang TTĐT của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tiếp tục quản lý, sử dụng tài khoản đăng nhập vào Hệ thống tiếp nhận, trả lời phản ánh, kiến nghị của người dân tại địa chỉ <http://nguoidan.chinhphu.vn/> để khai thác sử dụng theo quy định tại Quyết định số 574/QĐ-TTg ngày 25/04/2017 của Thủ tướng Chính phủ.

Từ đầu năm đến nay, tỉnh chưa tiếp nhận trường hợp phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính liên quan đến hoạt động kinh doanh, đời sống nhân dân theo quy định tại Nghị định số 20/2008/NĐ-CP của Chính phủ.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

3.1. Rà soát về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, biên chế của UBND và cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện.

Thực hiện Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ, hiện nay, toàn tỉnh có 18 cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh. Đến nay, 18/18 đơn vị đã được quy định mới chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức.

Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện được tổ chức theo Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014, mỗi huyện có từ 12 - 13 phòng chuyên môn. 100% cơ quan chuyên môn cấp huyện đã được rà soát, quy định mới chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức.

Hiện nay, tỉnh đã giao 1.943 biên chế công chức và 313 chỉ tiêu Hợp đồng lao động theo theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP của Chính phủ (hợp đồng 68) cho các cơ quan HCNN thuộc Hội đồng nhân dân, UBND cấp tỉnh, cấp huyện; phân bổ 21.949 số người làm việc và 1.565 chỉ tiêu hợp đồng 68 trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND cấp tỉnh, sở ngành tỉnh, UBND cấp huyện²⁸; giao 125 chỉ tiêu người làm việc và 12 hợp đồng 68 đối với các Hội có tính chất đặc thù trên địa bàn tỉnh²⁹.

3.2. Về kiểm tra, đánh giá tình hình tổ chức và hoạt động của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, huyện

Theo kế hoạch, tỉnh tổ chức kiểm tra, đánh giá tình hình tổ chức và hoạt động của 10 cơ quan, đơn vị (lồng ghép trong các đợt kiểm tra CCHC), thanh tra

²⁸ Quyết định số 29/QĐ-UBND, ngày 07/01/2019 và Quyết định số 369/QĐ-UBND, ngày 15/02/2019.

²⁹ Quyết định số 28/QĐ-UBND, ngày 07/01/2019.

01 đơn vị³⁰, kiểm tra toàn diện công tác nội vụ tại 05 đơn vị cấp xã³¹, kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra tại 08 phòng chuyên môn thuộc UBND cấp huyện³². Hoạt động thanh tra, kiểm tra dự kiến bắt đầu từ Quý II/2019.

3.3. Về thực hiện phân cấp quản lý

UBND tỉnh tăng cường thực hiện quy định về phân công, phân cấp đối với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh; tiếp tục triển khai thực hiện quy định phân cấp quản lý nhà nước đối với các lĩnh vực: Tài chính, Ngân sách; Quản lý đầu tư; Quản lý đất đai; Quản lý CBCCVC; Quản lý tổ chức, biên chế, tổ chức hội, quỹ, tổ chức phi chính phủ; Giao thông; Xây dựng.

** Kết quả thực hiện nhiệm vụ phân cấp trong Quý I như sau:*

- Sở Tài nguyên và Môi trường đã thẩm định kế hoạch sử dụng đất của các huyện: Thanh Trì, Kế Sách, Mỹ Tú, Trần Đề và Long Phú; thẩm định việc giao đất, chuyển mục đích sử dụng đất cho các tổ chức thuê đất; tiếp tục thực hiện Dự án xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu quản lý đất đai giai đoạn 2008-2010, định hướng đến năm 2015. Trên cơ sở kết quả theo dõi tình hình thực hiện phân cấp quản lý tài nguyên và môi trường, Sở đã có văn bản đôn đốc, nhắc nhở các UBND cấp huyện, phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc UBND cấp huyện việc thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư đã triển khai xây dựng 16 trụ sở UBND cấp xã; thực hiện hướng dẫn, hỗ trợ thủ tục để các nhà đầu tư thực hiện dự án như: tiếp xúc, gặp gỡ và cung cấp thông tin, giới thiệu cơ hội đầu tư cho các nhà đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp, năng lượng sạch, hạ tầng; cấp Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư và giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho các dự án.

- Sở Nội vụ: thẩm định hồ sơ thành lập Trung tâm Văn hóa - Thể thao; đề xuất chủ trương thành lập Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Sóc Trăng; góp ý phương án thực hiện chế độ tự chủ của các đơn vị sự nghiệp; tham mưu việc giao biên chế công chức trong các cơ quan HCNN, phân bổ số người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập và hợp đồng 68; giao chỉ tiêu người làm việc và Hợp đồng 68 cho các Hội có tính chất đặc thù; tham mưu điều chỉnh việc sáp nhập các trường trung cấp, cao đẳng trên địa bàn tỉnh.

3.4. Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

100% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh được giải quyết theo cơ chế một cửa (trừ một số TTHC thuộc các trường hợp quy định tại Khoản 5, Điều 14, Nghị định số 61/2018/NĐ-CP). Toàn tỉnh có 104 TTHC được giải quyết theo cơ chế một cửa liên thông theo quy chế phối hợp, trong đó có 67 TTHC được giải quyết theo hình thức liên thông cùng cấp, 37 TTHC được giải quyết theo hình thức liên thông giữa các cấp chính

³⁰ Sở Công Thương.

³¹ UBND xã Hậu Thạnh, huyện Long Phú; UBND xã Thuận Hòa, huyện Châu Thành; UBND xã Kế Thành, huyện Kế Sách; UBND xã Mỹ Tú, huyện Mỹ Tú và UBND xã Châu Hưng, huyện Thanh Trì.

³² Phòng Nội vụ các huyện Mỹ Tú, Cù Lao Dung, Trần Đề, thị xã Vĩnh Châu, thị xã Ngã Năm; Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện Châu Thành, Thanh Trì và thị xã Ngã Năm.

quyền trong các lĩnh vực: đăng ký kinh doanh, lý lịch tư pháp, tài nguyên và môi trường, đăng ký đầu tư, quản lý công sản... và liên thông tại 109 xã, phường, thị trấn đối với 03 nhóm TTHC: “đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi”, “đăng ký khai sinh, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi”, “đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng chế độ tử tuất/hỗ trợ chi phí mai táng/hưởng mai táng phí”.

Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh đã bố trí công chức đủ chuẩn, đủ trình độ, phẩm chất làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Bộ phận Một cửa thuộc UBND cấp huyện, cấp xã và chi phụ cấp cho công chức đầy đủ, đúng quy định. Đồng thời, tỉnh cũng quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho Trung tâm Phục vụ hành chính công, Bộ phận Một cửa thuộc UBND cấp huyện, cấp xã theo quy định.

Thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP, tỉnh đã thành lập Trung tâm Phục vụ hành chính công thuộc Văn phòng UBND tỉnh (chính thức đi vào hoạt động vào ngày 04/01/2019); ban hành 17 Quyết định công bố danh mục 1.291 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các sở, ngành tỉnh được tiếp nhận tại Trung tâm Phục vụ hành chính công; ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động, Quy chế phối hợp giữa Trung tâm với các sở, ngành tỉnh trong giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân.

4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ CBCCVV

4.1. Về xác định vị trí việc làm và cơ cấu công chức, viên chức (CCVC)

Tỉnh đã hoàn tất việc rà soát và phê duyệt bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm của 31 cơ quan HCNN³³; phê duyệt danh mục vị trí việc làm và cơ cấu chức danh nghề nghiệp tối thiểu cho 674/674 đơn vị sự nghiệp chưa được giao quyền tự chủ hoàn toàn theo quy định. Ngoài ra, 30/30 đơn vị đơn vị sự nghiệp tự chủ hoàn toàn cũng đã xây dựng và ban hành Đề án vị trí việc làm tại đơn vị.

4.2. Về công chức xã

Tính đến ngày 01/12/2018, toàn tỉnh có 2.339 cán bộ, công chức cấp xã. Trong đó, số lượng cán bộ đạt chuẩn theo quy định là 1.033/1.146 người, tỉ lệ đạt 90,14%; số lượng công chức đạt chuẩn theo quy định là 1.184/1.193 người, tỉ lệ đạt 99,25%.

4.3. Thực hiện các quy định về quản lý CBCCVV

Các cấp, các ngành của tỉnh quan tâm triển khai nghiêm túc, thực hiện đúng thẩm quyền trong công tác quản lý, sử dụng biên chế công chức, số lượng người làm việc trong các cơ quan HCNN, đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức và các văn bản hướng dẫn thi hành; Quyết định số 41/2017/QĐ-UBND ngày 08/12/2017 về ban hành quy định phân cấp quản lý CBCCVV; Quyết định số 11/2018/QĐ-UBND ngày 09/4/2018

³³ Bao gồm: Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh, 18/18 cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, Ban Quản lý các khu công nghiệp và 11/11 UBND cấp huyện.

về việc bãi bỏ điểm d Khoản 1 Điều 10 Quy định phân cấp quản lý CBCCVC trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng ban hành kèm theo Quyết định số 41/2017/QĐ-UBND ngày 08/12/2017; Quyết định số 11/2014/QĐ-UBND ngày 19/8/2014 về việc ban hành quy chế đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC trên địa bàn tỉnh.

Công bố kết quả kỳ thi nâng ngạch công chức và thăng hạng viên chức hành chính lên ngạch chuyên viên chính năm 2018. Quyết định bổ nhiệm ngạch chuyên viên đối với 187 trường hợp trúng tuyển kỳ thi nâng ngạch từ ngạch cán sự lên chuyên viên. Tổ chức tuyển dụng viên chức làm việc tại các đơn vị sự nghiệp trực thuộc các các sở ngành, UBND cấp huyện. Thực hiện nâng lương thương xuyên, thỏa thuận nâng bậc lương trước thời hạn, tiếp nhận, điều động, chuyển công tác, định kỳ chuyển đổi vị trí công tác cho CBCCVC.

Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án tinh giản biên chế trên toàn tỉnh. Đợt 1 năm 2019, tỉnh thực hiện tinh giản biên chế đối với 174 trường hợp.

4.4. Về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức

Trong năm 2019, tỉnh dự kiến sẽ đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng, kiến thức quản lý hành chính nhà nước cho 14.531 lượt CBCCVC với tổng kinh phí khoảng 17 tỉ đồng và chi khoảng 08 tỉ đồng cho công tác đào tạo, bồi dưỡng nước ngoài (77 lượt người) đối với các chuyên ngành phục vụ cho sự phát triển lâu dài của tỉnh.

4.5. Về đổi mới công tác quản lý cán bộ, công chức

Tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị sử dụng phần mềm quản lý CBCCVC và cán bộ, công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh. Hỗ trợ kinh phí đào tạo theo Quyết định số 22/2017/QĐ-UBND ngày 06/6/2017 ban hành quy định về hỗ trợ kinh phí đào tạo và thu hút nhân lực trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng đến năm 2020; Quyết định số 36/2016/QĐ-UBND ngày 30/11/2016 sửa đổi, bãi bỏ một số điều của quy định ban hành kèm theo Quyết định số 16/2012/QĐ-UBND, ngày 26/3/2012 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định hỗ trợ đào tạo, thu hút nguồn nhân lực ngành y tế giai đoạn 2011 - 2020 trên địa bàn tỉnh.

Ngoài ra, tỉnh còn ban hành Quyết định quy định tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm, bổ nhiệm lại chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương các đơn vị thuộc Sở Tài chính và Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh³⁴.

5. Cải cách tài chính công

5.1. Về thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP của Chính phủ và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ

Toàn tỉnh có 287/287³⁵ đơn vị triển khai thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày

³⁴ Quyết định số 03/2019/QĐ-UBND ngày 09/01/2019.

³⁵ 37/37 đơn vị cấp tỉnh, 141/141 đơn vị cấp huyện (bao gồm các phòng chuyên môn thuộc UBND cấp huyện) và 109/109 đơn vị cấp xã.

07/10/2013 của Chính phủ. Trong quý I, 08/08 đơn vị cấp tỉnh đã được thẩm định Quy chế chi tiêu nội bộ.

5.2. Về thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập

Tỉnh có 616/674 đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh, huyện đã được hướng dẫn tiếp tục triển khai cơ chế tự chủ về tài chính và lập phương án tự chủ theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ. Trong đó có 59/117 đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh được giao quyền tự chủ, 18/18 đơn vị đã được thẩm định Quy chế chi tiêu nội bộ, 557/557 đơn vị cấp huyện được giao quyền tự chủ.

5.3. Về thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định số 115/2005/NĐ-CP của Chính phủ và Nghị định số 96/2010/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 115/2005/NĐ-CP

Tỉnh có 01 đơn vị là Trung tâm Ứng dụng Khoa học và Công nghệ chuyên đổi cơ chế hoạt động được phê duyệt và có thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo Nghị định số 115/2005/NĐ-CP và Nghị định số 96/2010/NĐ-CP của Chính phủ.

6. Hiện đại hóa nền hành chính:

6.1. Ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước

Ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan HCNN là một trong những quan tâm hàng đầu trong công tác CCHC của tỉnh, đề chủ động trong việc triển khai công tác ứng dụng CNTT phục vụ công tác quản lý, điều hành, tỉnh đã dự thảo Kế hoạch ứng dụng CNTT, dự kiến ban hành trong tháng 3/2019.

Hạ tầng CNTT của tỉnh cơ bản đáp ứng nhu cầu hoạt động của các cơ quan nhà nước. 100% cơ quan hành chính cấp tỉnh, huyện và xã sử dụng phần mềm một cửa điện tử, phần mềm quản lý văn bản để trao đổi thông tin, kết nối liên thông từ cấp tỉnh đến cấp xã. 100% TTHC của tỉnh được cung cấp dịch vụ công trực tuyến tối thiểu ở mức độ 2, 499 TTHC ở mức độ 3 và 180 TTHC ở mức độ 4.

6.2. Về áp dụng ISO trong hoạt động của cơ quan hành chính

100% cơ quan cấp tỉnh, đơn vị hành chính cấp huyện, xã (152 đơn vị) đã công bố và hoàn tất việc chuyển đổi Hệ thống QLCL theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015. Năm 2019, tỉnh thực hiện kiểm tra trực tiếp hoạt động duy trì và cải tiến ISO 9001 tại 73 đơn vị và kiểm tra hồ sơ, báo cáo của 78 đơn vị trên địa bàn tỉnh theo Kế hoạch số 26/KH-UBND ngày 20/02/2019. Hoạt động kiểm tra dự kiến diễn ra từ tháng 6/2019 đến tháng 9/2019.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Công tác CCHC của tỉnh có nhiều chuyển biến tích cực. Các cấp, các ngành đều quan tâm thực hiện tốt công tác chỉ đạo, điều hành. Chất lượng ban hành VBQPPL ngày càng được nâng lên. TTHC được công bố công khai, kịp

thời, tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức thực hiện. TCBM cơ bản đáp ứng yêu cầu quản lý. Trình độ năng lực và tinh thần làm việc của đội ngũ CBCCVV được nâng cao. Hoạt động cải cách tài chính công dần đi vào ổn định. Việc ứng dụng CNTT và trang bị cơ sở vật chất phục vụ hoạt động QLNN được quan tâm đầu tư.

Bên cạnh những ưu điểm trên, công tác CCHC của tỉnh còn gặp một số khó khăn, hạn chế như: do văn bản pháp luật có quy định TTHC thường xuyên thay đổi nên việc niêm yết công khai TTHC tại các cơ quan, đơn vị đôi lúc chưa kịp thời; tỉnh chưa triển khai áp dụng phương pháp thi tuyển bằng phần mềm máy vi tính.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CCHC TRONG QUÝ II/2019

1. Triển khai đồng bộ Kế hoạch CCHC nhà nước giai đoạn 2016-2020 của Thủ tướng Chính phủ, Kế hoạch thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước tỉnh Sóc Trăng, giai đoạn 2016 - 2020 và Kế hoạch thực hiện CCHC năm 2019.

2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền CCHC ở từng ngành, từng cấp chính quyền và trên phương tiện thông tin đại chúng, đặc biệt là tuyên truyền, khuyến khích cá nhân, tổ chức tham gia sử dụng dịch vụ công trực tuyến tối thiểu mức độ 3, 4. Đồng thời, duy trì Chuyên trang CCHC tỉnh và chuyên mục “*Dân hỏi - Chính quyền trả lời*”.

4. Kiểm soát chặt chẽ việc ban hành VBQPPL trên địa bàn tỉnh. Tăng cường theo dõi và thực hiện kiểm tra tình hình THPL theo kế hoạch đề ra.

5. Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan HCNN các cấp trong công tác cải cách TTHC theo Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 10/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ. Chỉ đạo thực hiện tốt việc niêm yết, đăng tải công khai TTHC tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, trụ sở làm việc của các đơn vị và trên Cổng, Trang TTĐT.

6. Thực hiện hiệu quả việc đổi mới hệ thống tổ chức, quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

7. Tăng cường thực hiện nhiệm vụ cải cách chế độ công vụ, công chức; nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực của đội ngũ CBCCVV làm công tác CCHC.

8. Tiếp tục thực hiện Đề án tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP, Nghị định 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ.

9. Tổ chức kiểm tra công tác CCHC theo Kế hoạch số 22/KH-UBND ngày 31/01/2019; kiểm tra công vụ; thanh tra, kiểm tra công tác nội vụ theo Quyết định số 457/QĐ-SNV ngày 04/12/2018.

10. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong hoạt động của các cơ quan HCNN. Tiếp tục triển khai thực hiện các dự án, công trình trong khung kiến trúc chính quyền điện tử. Nâng cao mức độ cung cấp DVCTT mức độ 3, 4; tăng cường trao đổi văn bản, tài liệu chính thức qua hệ thống thư điện tử.

11. Thực hiện công tác kiểm tra, đánh giá hoạt động xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống QLCL theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 tại các cơ quan hành chính cấp tỉnh, huyện, xã.

12. Duy trì, cải tiến nội dung xác định Chỉ số CCHC ở các sở ban ngành, đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh, cơ quan Trung ương đóng tại địa phương và UBND cấp huyện. Đồng thời công bố Chỉ số CCHC năm 2018 tại cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện công tác CCHC Quý I năm 2019 và một số công tác trọng tâm Quý II năm 2019 của tỉnh Sóc Trăng, báo cáo Bộ Nội vụ./.

Nơi nhận:

- TT. Tỉnh ủy; TT. HĐND tỉnh;
- Vụ Cải cách hành chính (Bộ Nội vụ);
- Sở Nội vụ;
- Email: VuCCHC@moha.gov.vn;
- Lưu: TH, HC *định*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Văn Chuyện